kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 3 trang)

CHƯƠNG TRÌNH L10,L11 + GIỮA KỲ 1 LỚP 12 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - THPT

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 09/09/2026

Họ và tên: .....
Số báo danh: .....

Mã đề: L.CG1.051

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chiều dòng điện được quy ước là

A. chiều chuyển động hỗn loạn của các hạt mang điện.

B. chiều từ cực âm sang cực dương ở mạch ngoài.

C. chiều chuyển động của các electron.

D. chiều chuyển động của các hạt mang điện dương.

Câu 2. Lực lạ bên trong nguồn thực hiện công 17 J khi dịch chuyển điện lượng 25 C. Suất điện động của nguồn bằng

A. $0,68$ V **B.** 17 V **C.** 425 V **D.** $1,47$ V

Câu 3. Nhiệt dung riêng của một chất là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. cả vật nóng thêm một độ.

B. một kilôgam chất ấy nóng thêm một độ.

C. một kilôgam chất ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

D. một kilôgam chất ấy nóng thêm một trăm độ.

Câu 4. Vật khối lượng 1 kg chuyển động với vận tốc 14 m/s. Động lượng của vật bằng

A. 98 kg·m/s **B.** 14 kg·m/s **C.** 0 kg·m/s **D.** 15 kg·m/s

Câu 5. Trộn 8 kg nước ở 65 °C với 3 kg nước ở 26 °C, bỏ qua hao phí ra môi trường, rồi thêm tiếp 5 kg nước ở 48 °C. Nhiệt độ cuối cùng của hỗn hợp bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $52,4$ °C **B.** $46,3$ °C **C.** $54,4$ °C **D.** 48 °C

Câu 6. Một ấm điện công suất 1100 W đun 1,9 kg nước ở 40 °C nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Bỏ qua hao phí, thời gian đun sôi lượng nước ấy bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $435,3$ phút **B.** $7,3$ phút **C.** $4,4$ phút **D.** $12,1$ phút

Câu 7. Đun 450 g dầu hoả trong nhiệt lượng kế bằng một điện trở đốt công suất 40 W trong 189 s thì nhiệt độ tăng thêm 8 °C. Nhiệt dung riêng của dầu hoả tính từ số liệu ấy bằng

A. 2 J/(kg·K) **B.** 134400 J/(kg·K) **C.** 2100 J/(kg·K) **D.** 945 J/(kg·K)

Câu 8. Độ lệch pha của gia tốc so với vận tốc bằng bao nhiêu?

A. $\frac{\pi}{4}$ **B.** π **C.** 0 **D.** $\frac{\pi}{2}$

Câu 9. Thả một miếng kẽm khối lượng 750 g ở 160 °C vào 600 g nước ở 22 °C trong một bình cách nhiệt; nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Biết nhiệt dung riêng của kẽm là 380 J/(kg · K), nhiệt độ khi cân bằng bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 91 °C **B.** 98, 7 °C **C.** 160 °C **D.** 36 °C

Câu 10. Hai điện tích điểm đặt gần nhau sẽ

A. luôn hút nhau, giống như lực hấp dẫn.
B. hút nhau nếu cùng dấu và đẩy nhau nếu trái dấu.
C. đẩy nhau nếu cùng dấu và hút nhau nếu trái dấu.
D. chỉ tương tác khi chúng chạm vào nhau.

Câu 11. Định luật I của nhiệt động lực học được viết là

A. $\Delta U = A \cdot Q$ **B.** $A = \Delta U + Q$ **C.** $\Delta U = A + Q$ **D.** $\Delta U = A - Q$

Câu 12. Nhiệt hoá hơi riêng của một chất lỏng là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. một kilôgam chất lỏng ấy nóng thêm một độ.
B. một kilôgam chất lỏng ấy ở nhiệt độ sôi chuyển hoàn toàn thành hơi.
C. cả lượng chất lỏng ấy chuyển hoàn toàn thành hơi.
D. một kilôgam chất rắn ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

Câu 13. Cường độ dòng điện được xác định bằng

A. điện lượng chuyển qua tiết diện thẳng của vật dẫn trong một đơn vị thời gian.
B. tổng điện lượng chuyển qua trong suốt quá trình.
C. số electron có trong dây dẫn.
D. tốc độ chuyển động của các electron trong dây dẫn.

Câu 14. Hiệu điện thế giữa hai điểm M và N trong điện trường là

A. tổng điện thế tại M và tại N.
B. công của lực điện khi dịch chuyển điện tích từ M tới N.
C. thương của công lực điện dịch chuyển điện tích từ M tới N và độ lớn điện tích đó.
D. tích của công lực điện và điện tích dịch chuyển.

Câu 15. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Sóng ngang truyền được trong mọi môi trường.
B. Sóng dọc truyền được trong cả chất rắn, chất lỏng và chất khí.
C. Sóng ngang không truyền được trong chất khí vì chất khí quá loãng.
D. Một sóng cơ có thể vừa là sóng ngang vừa là sóng dọc.

Câu 16. Gia tốc của một vật được định nghĩa là

A. vận tốc chia cho thời gian chuyển động.
B. độ biến thiên quãng đường chia cho thời gian.
C. độ biến thiên vận tốc chia cho khoảng thời gian xảy ra biến thiên đó.
D. quãng đường chia cho bình phương thời gian.

Câu 17. Một sóng điện từ có tần số 113 MHz lấy $c = 3 \cdot 10^8$ m/s. Bước sóng của nó trong chân không bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. 2654867, 26 m **B.** 2, 65 m **C.** 0, 27 m **D.** 0, 38 m

Câu 18. Nội năng của một vật là

A. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử và thế năng tương tác giữa chúng.
B. tổng động năng của cả vật khi vật chuyển động và thế năng của vật trong trọng trường.
C. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử, không tính thế năng tương tác.
D. nhiệt lượng mà vật nhận được từ bên ngoài trong quá trình truyền nhiệt.

Câu 19. Dao động điều hoà là dao động trong đó

A. li độ của vật là một hàm cosin (hoặc sin) của thời gian.
B. vật chuyển động qua lại quanh vị trí cân bằng.
C. vật chuyển động với tốc độ không đổi.
D. trạng thái của vật lặp lại như cũ sau những khoảng thời gian bằng nhau.

Câu 20. Dao động cưỡng bức có tần số bằng

A. hiệu giữa tần số ngoại lực và tần số riêng.
B. tần số của ngoại lực cưỡng bức.
C. trung bình cộng của tần số riêng và tần số ngoại lực.
D. tần số riêng của hệ dao động.

Câu 21. Trên mặt nước, 7 gợn sóng liên tiếp trải dài 54 cm. Bước sóng bằng

A. $6,8\,\text{cm}$ **B.** $54\,\text{cm}$ **C.** $7,7\,\text{cm}$ **D.** $9\,\text{cm}$

Câu 22. Trong một chu kì dao động điều hoà, động năng và thế năng

A. đổi chỗ cho nhau hai lần, còn tổng của chúng không đổi.
B. cùng tăng rồi cùng giảm, tổng của chúng biến thiên tuần hoàn.
C. giữ nguyên giá trị nếu bỏ qua ma sát.
D. đổi chỗ cho nhau đúng một lần.

Câu 23. Hai nguồn âm điều hòa gần nhau, tần số $f_1 = 540$ Hz, $f_2 = 548$ Hz, cùng biên độ tại máy thu. Tần số phách $f_b = |f_2 - f_1|$ xét biến thiên độ lớn bao dao động. Tính thời gian giữa hai lần âm nghe lớn liên tiếp theo giây, làm tròn 0,01 s.

A. $0\,\text{s}$ **B.** $0,06\,\text{s}$ **C.** $0,25\,\text{s}$ **D.** $0,13\,\text{s}$

Câu 24. Trên màn dao động kí, một chu kì chiếm 4 ô ngang, mỗi ô ứng với 9 ms. Chu kì của âm bằng

A. $0,4\,\text{ms}$ **B.** $4\,\text{ms}$ **C.** $9\,\text{ms}$ **D.** $36\,\text{ms}$

Câu 25. Nhiệt độ $-3\,^\circ\text{C}$ ứng với nhiệt độ tuyệt đối bằng

A. $-276\,\text{K}$ **B.** $-3\,\text{K}$ **C.** $270\,\text{K}$ **D.** $276\,\text{K}$